TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2023
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoà;

2. Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định *tham gia phiên toà:* Ông Đinh Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 116/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023, về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1039/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 1094/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Hằng N, sinh năm: 1995. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn HH, xã CH, huyện PC, tỉnh BĐ.

2. Bị đơn: Anh Đào Văn T, sinh năm: 1994. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn HA, xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/02/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Hằng N trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Võ Thị Hằng N và anh Đào Văn T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ vào ngày 29 tháng 5 năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2021 thì xảy ra mâu thuẫn nhưng vợ chồng không có biện pháp

khắc phục. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; chị N và anh T không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2022 cho đến nay. Chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Toà giải quyết được ly hôn với anh Đào Văn T.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung: Không có.

- Bị đơn anh Đào Văn T: Anh Đào Văn T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại thôn HA, xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ. Anh T biết được Toà án đang thụ lý, giải quyết vụ kiện ly hôn của vợ chồng; được Tòa án cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng anh T không có văn bản trình bày ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hoà giải.

- Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu. Bị đơn anh Đào Văn T vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp "Ly hôn" và bị đơn cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho chị Võ Thị Hằng N được ly hôn với anh Đào Văn T.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung: Chị Võ Thị Hằng N trình bày không có. Tuy nhiên, do không làm việc được với bị đơn anh Đào Văn T nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

+ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Võ Thị Hằng N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Võ Thị Hằng N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Đào Văn T được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện "Ly hôn" và người bị kiện cư trú tại huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Hằng N và anh Đào Văn T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ vào ngày 29 tháng 5 năm 2018. Lời trình bày của chị N phù hợp với tài liệu, chứng cứ do chị N giao, nộp là Giấy chứng nhận kết hôn số: 46; ngày đăng ký 29/5/2018 của Ủy ban nhân dân xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ cấp cho Võ Thị Hằng N và Đào Văn T (bản chính). Nên hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị N cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2021 thì xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cả hai không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng mà bỏ mặt hậu quả. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho anh T, nhưng anh T không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không đến Tòa án để trình bày ý kiến, hoà giải và tại phiên tòa anh T vắng mặt. Điều này cho thấy, vợ chồng sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét hôn nhân giữa chị Võ Thị Hằng N và anh Đào Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh T, chị N tại địa phương nơi anh T cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Võ Thị Hằng N được ly hôn với anh Đào Văn T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Võ Thị Hằng N trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với anh Đào Văn T nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Võ Thị Hằng N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA-2021/0009097 ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Võ Thị Hằng N.

1. Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị Hằng N được ly hôn với anh Đào Văn T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này. Khi nào chị Võ Thị Hằng N, anh Đào Văn T có tranh chấp, yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Hằng N phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí sơ thẩm , nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

dân sự sơ thẩm chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số : AA-2021/0009097 ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị N đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Hằng N và anh Đào Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã MC;
- Lưu VP- HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bá Tùng